

Số: /2024/NQ-HĐND

Hải Dương, ngày tháng năm 2024

Dự thảo

ĐỀ CƯƠNG NGHỊ QUYẾT
Về việc quy định hỗ trợ đào tạo nghề theo đặt hàng
của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Hải Dương

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

KHÓA, KỲ HỌP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014; Luật Việc làm năm 2013 ngày 16 tháng 11 năm 2013; Luật Giáo dục năm 2019 ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ học phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc đề nghị thông qua Nghị quyết quy định hỗ trợ học phí đối với học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông khi doanh nghiệp đặt hàng đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng với các cơ sở giáo dục nghề

nghiệp trên địa bàn tỉnh Hải Dương; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định mức hỗ trợ đào tạo đối với người học trong độ tuổi lao động khi doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hải Dương đặt hàng đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

2. Quy định mức hỗ trợ đào tạo đối với học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông khi doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh Hải Dương đặt hàng đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Điều 2. Đối tượng hỗ trợ

1. Học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông tiếp tục học lên trình độ trung cấp, cao đẳng khi doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh Hải Dương đặt hàng đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh, sau khi tốt nghiệp được doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh ký hợp đồng lao động.

2. Người trong độ tuổi lao động học trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng khi doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hải Dương đặt hàng với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

3. Các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh Hải Dương có nhu cầu đặt hàng đào tạo nghề các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

4. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh tham gia đào tạo nghề theo hợp đồng đặt hàng đào tạo của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

5. Cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh được ủy quyền giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về đặt hàng đào tạo học sinh học các trình độ nghề theo quy định.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Hỗ trợ người học trong độ tuổi lao động học trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng đối với tất cả các ngành nghề khi doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hải Dương đặt hàng đào tạo với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Hỗ trợ học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông học trình độ trung cấp, cao đẳng khi doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh Hải Dương đặt hàng đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

3. Người học đủ điều kiện được hỗ trợ đào tạo học nghề chỉ được hưởng hỗ trợ một lần theo Nghị quyết này; người học đã được hưởng chính sách miễn, giảm, hỗ trợ học phí theo các chính sách khác của Nhà nước ở cùng cấp trình độ đào tạo thì không được hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này.

4. Trường hợp các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thu học phí cao hơn hoặc thấp hơn mức hỗ trợ quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện hỗ trợ theo mức quy định tại Nghị quyết này.

5. Thời gian hỗ trợ học nghề là thời gian thực học của chương trình đào tạo toàn khóa, nhưng không quá 30 tháng đối với đào tạo trình độ cao đẳng và không quá 20 tháng đối với đào tạo trình độ trung cấp; thời gian hỗ trợ học phí đào tạo các nghề đặc thù tối đa không quá 30 tháng; hỗ trợ theo khóa học đối với đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng.

6. Người học ký cam kết sau khi tốt nghiệp phải làm việc tại doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh đã đặt hàng đào tạo tối thiểu 12 tháng.

7. Trường hợp doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh không sử dụng người học sau khi tốt nghiệp nguyên nhân do người học thì không được hỗ trợ đào tạo; nguyên nhân do doanh nghiệp thì doanh nghiệp thực hiện hỗ trợ học phí cho người học theo mức quy định tại Điều 4; người học ký hợp đồng lao động với doanh nghiệp khác theo đúng ngành nghề đã học thì được hưởng hỗ trợ học phí từ ngân sách nhà nước theo mức quy định tại Điều 4.

8. Trường hợp người học nghề sau khi tốt nghiệp hoặc đang làm việc tại doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh mà không có nhu cầu làm việc tại doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh thì không được hỗ trợ học phí.

9. Trường hợp số lượng hồ sơ người học đăng ký cao hơn số lượng do doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh đặt hàng thì cơ sở giáo dục nghề nghiệp căn cứ quy chế tuyển sinh của đơn vị để xét tuyển đủ số lượng theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh.

10. Doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh; người học; cơ sở giáo dục nghề nghiệp ký hợp đồng đặt hàng đào tạo nghề theo quy định.

Điều 4. Mức hỗ trợ

1. Hỗ trợ từ Ngân sách nhà nước

a) Mức hỗ trợ đào tạo nghề theo đặt hàng của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trong khu công nghiệp đối với trình độ sơ cấp, đào tạo thường xuyên dưới 03 tháng: Bằng 50% mức hỗ trợ tối đa đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng quy định tại khoản 5, Điều 4 Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ đào tạo

trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng (*sau đây gọi tắt là Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg*) và điểm đ Khoản 1 Điều 7 Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng (*sau đây gọi tắt là Thông tư số 152/2016/TT-BTC*); Cụ thể như sau:

Ngân sách Nhà nước hỗ trợ: 1.000.000 đồng/người/khóa học.

b) Mức hỗ trợ đào tạo nghề theo đặt hàng của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh đối với trình độ cao đẳng, trung cấp: Bằng 50% mức trần học phí đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 10 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ (*sau đây gọi tắt là Nghị định số 81/2021/NĐ-CP*) và điểm b Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ (*sau đây gọi tắt là Nghị định số 97/2023/NĐ-CP*). Cụ thể như sau:

Đơn vị: nghìn đồng/người học/tháng

TT	Nhóm ngành, nghề đào tạo	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026	Năm học 2026-2027
1	Khoa học xã hội, nhân văn, nghệ thuật, giáo dục và đào tạo, báo chí, thông tin và kinh doanh	664	680	800
2	Khoa học, pháp luật và toán	706	723	850
3	Kỹ thuật và công nghệ thông tin	996	1.020	1.200
4	Sản xuất, chế biến và Xây dựng	954,5	978	1.150
5	Nông, lâm, ngư nghiệp và thú y	685	700	825
6	Sức khỏe	1.162	1.190	1.400
7	Dịch vụ, du lịch và môi trường	830	850	1.000
8	An ninh, quốc phòng	910	935	1.100

2. Hỗ trợ của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh

a) Mức hỗ trợ đào tạo nghề theo đặt hàng của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trong khu công nghiệp đối với trình độ sơ cấp, đào tạo thường xuyên dưới 03 tháng: Bằng 30% mức hỗ trợ tối đa đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng quy định tại khoản 5, Điều 4 Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg và điểm đ Khoản 1 Điều 7 Thông tư số 152/2016/TT-BTC.

b) Mức hỗ trợ đào tạo nghề theo đặt hàng của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh đối với trình độ cao đẳng, trung cấp: Bằng 30% mức trần học phí đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP và Nghị định số 97/2023/NĐ-CP cho người học.

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện

Hỗ trợ từ Ngân sách nhà nước.

Hỗ trợ từ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh: Trích từ nguồn kinh phí hợp pháp của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh theo quy định.

Hỗ trợ từ nguồn xã hội hóa theo quy định.

Điều 6. Cơ chế thực hiện hỗ trợ

1. Hỗ trợ từ Ngân sách nhà nước:

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm chi trả, quyết toán kinh phí hỗ trợ đào tạo theo quy định.

Hàng năm, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp căn cứ hợp đồng đặt hàng xây dựng dự toán kinh phí thực hiện gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Căn cứ dự toán kinh phí của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp dự toán kinh phí gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương xem xét, quyết định phân kinh phí hỗ trợ từ Ngân sách nhà nước.

Sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định kinh phí hỗ trợ thực hiện chính sách hỗ trợ thì Sở Tài chính bố trí ngân sách chuyên Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện.

2. Hỗ trợ từ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh

Doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh căn cứ mức hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này thực hiện chi theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 7. Hồ sơ, quy trình thủ tục thực hiện

1. Trình tự thực hiện

Trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày người học tốt nghiệp được doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh ký hợp đồng lao động thì người lao động lập hồ sơ đề nghị theo quy định tại khoản 3, Điều này gửi doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh.

2. Trách nhiệm xét duyệt và thẩm định hồ sơ

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh thực hiện thẩm định hồ sơ, lập danh sách người lao động đủ điều kiện được hỗ trợ. Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện hỗ trợ thì doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh có văn bản trả lời người lao động và nêu rõ lý do.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, sau khi có kết quả thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trình Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét ban hành quyết định hỗ trợ đối với phần hỗ trợ của Nhà nước (theo Mẫu số 01) và ban hành Quyết định hỗ trợ kinh phí cho người lao động đối với phần hỗ trợ của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh (theo Mẫu số 02), chi trả kinh phí hỗ trợ qua tài khoản ngân hàng cho người lao động.

Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Tờ trình đề nghị hỗ trợ của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Quyết định hỗ trợ kinh phí cho người lao động (*theo Mẫu số 03*) và chi trả kinh phí hỗ trợ qua tài khoản ngân hàng cho người lao động.

3. Hồ sơ hỗ trợ

- Đơn đề nghị hỗ trợ (*theo Mẫu số 04*).
- 01 Bản sao Bằng tốt nghiệp cao đẳng/trung cấp
- 01 Bản sao Chứng chỉ đào tạo sơ cấp/đào tạo dưới 03 tháng.
- 01 Bản sao Hợp đồng lao động hoặc quyết định tiếp nhận của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh.
- 01 bản phô tô căn cước công dân.
- Bản cam kết chưa được hỗ trợ đào tạo nghề từ chính sách hỗ trợ đào tạo nghề khác có sử dụng ngân sách nhà nước và cam kết làm việc tại doanh nghiệp (*theo Mẫu số 05*).

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai Nghị quyết này, định kỳ hàng năm báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương Khóa, Kỳ họp thông qua ngày tháng năm 2024 và có hiệu lực từ ngày tháng năm 2024./.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Ủy ban TV Quốc hội;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: LĐTB&XH, Tài chính;
- Cục kiểm tra VBQPPL (*Bộ Tư pháp*);
- Ban Công tác Đại biểu;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UB MTTQ VN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh Ủy, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Lãnh đạo và CV VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Báo Hải Dương, Trang TTĐT Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Trung tâm CNTT - VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

(để báo cáo)

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN DOANH NGHIỆP/CSSXKD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: _____/TTr-.....

....., ngày tháng năm 20....

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị hỗ trợ kinh phí học trình độ
(Cao đẳng/trung cấp/sơ cấp/đào tạo dưới 03 tháng)

Kính gửi: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Hải Dương

Thực hiện Nghị quyết số/2024/NQ-HĐND ngày ... tháng ... năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định hỗ trợ đào tạo nghề theo đặt hàng của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Sau khi xem xét, thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí học trình độ của người lao động, Doanh nghiệp/Cơ sở sản xuất kinh doanh thấy có trường hợp đủ điều kiện được hỗ trợ kinh phí theo quy định (*theo danh sách đính kèm*).

Vậy, Doanh nghiệp/cơ sở sản xuất kinh doanh kính đề nghị Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét quyết định hỗ trợ kinh phí đối với các trường hợp nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT,

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN DOANH NGHIỆP/CSSXKD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ KINH PHÍ HỌC TRÌNH ĐỘ
(Kèm theo Tờ trình/TTr-.... ngày .../.../20... của Doanh nghiệp/Cơ sở sản xuất kinh doanh)

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Địa chỉ thường trú	Trình độ đào tạo	Số tiền đề nghị hỗ trợ (đồng)	Thông tin tài khoản ngân hàng		Ghi chú
						Số tài khoản	Tại ngân hàng	

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng ... năm 20...
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, ghi rõ họ tên)

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN DOANH NGHIỆP/CƠ SỞ
SẢN XUẤT KINH DOANH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-.....

Hải Dương, ngày ... tháng ... năm 202....

QUYẾT ĐỊNH

Về việc hỗ trợ kinh phí cho người lao động học trình độ
cao đẳng/trung cấp/sơ cấp/đào tạo dưới 03 tháng

GIÁM ĐỐC/TỔNG GIÁM ĐỐC

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ học phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ học phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng;

Căn cứ Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng;

Căn cứ Nghị quyết Hội đồng nhân dân số/2024/NQ-HĐND ngày của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương về việc quy định hỗ trợ đào tạo nghề theo đặt hàng của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Hải Dương;

Xét hồ sơ đề nghị hỗ trợ học phí học trình độ cao đẳng/trung cấp/sơ cấp/đào tạo dưới 03 tháng của ông/bà

Theo đề nghị của Trưởng phòng

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Hỗ trợ kinh phí học trình độ trung cấp/cao đẳng/sơ cấp/đào tạo dưới 03 tháng đối với ông/bà; ngày, tháng, năm sinh:

Địa chỉ thường trú:

Tốt nghiệp trình độ trình độ (Cao đẳng/trung cấp/sơ cấp/đào tạo dưới 03 tháng):; ngành nghề đào tạo: ; hình thức đào tạo (chính quy/liên thông ...): tại Trường

Hiện đang làm việc tại tổ/phòng/ban:
 doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh (*Công ty, doanh nghiệp*):

2. Số tiền hỗ trợ cụ thể như sau:

- Năm học/Khóa học: đồng/tháng x tháng x 30% = đồng.

- Năm học/Khóa học: đồng/tháng x tháng x 30% = đồng.

Tổng cộng: đồng (*Bằng chữ: đồng*).

Điều 2. Trưởng các phòng: và ông/bà chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Sở LĐTBXH (để báo cáo);
- Lưu VT, HS.

GIÁM ĐỐC/TỔNG GIÁM ĐỐC

(*Ký tên, đóng dấu*)

UBND TỈNH HẢI DƯƠNG
SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-SLĐTBXH

Hải Dương, ngày ... tháng ... năm 202....

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc hỗ trợ kinh phí cho người lao động học trình độ
cao đẳng/trung cấp/sơ cấp/đào tạo dưới 3 tháng**

GIÁM ĐỐC SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ học phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ học phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng;

Căn cứ Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng;

Căn cứ Nghị quyết Hội đồng nhân dân số/2024/NQ-HĐND ngày của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương về việc quy định hỗ trợ đào tạo nghề theo đặt hàng của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Hải Dương;

Căn cứ Tờ trình số .../TTTr-... ngày .../.../20... của doanh nghiệp/cơ sở sản xuất kinh doanh

Theo đề nghị của Trưởng phòng Giáo dục nghề nghiệp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Hỗ trợ kinh phí học trình độ trung cấp/cao đẳng/sơ cấp/đào tạo dưới 03 tháng đối với ông/bà; ngày, tháng, năm sinh:

Địa chỉ thường trú:

Tốt nghiệp trình độ trình độ (Cao đẳng/trung cấp/sơ cấp/đào tạo dưới 3 tháng):; ngành nghề đào tạo: ; hình thức đào tạo (chính quy/liên thông ...): tại Trường

Hiện đang làm việc tại tổ/phòng/ban:
 doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh (*Công ty, doanh nghiệp*):

2. Số tiền hỗ trợ cụ thể như sau:

- Năm học/Khóa học: đồng/tháng x tháng x 50% = đồng.

- Năm học/Khóa học: đồng/tháng x tháng x 50% = đồng.

Tổng cộng: đồng (*Bằng chữ: đồng*).

Điều 2. Trưởng các phòng: và ông/bà chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Lưu VT, HS.

GIÁM ĐỐC

(*Ký tên, đóng dấu*)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
HỖ TRỢ KINH PHÍ HỌC TRÌNH ĐỘ
(Cao đẳng/trung cấp/sơ cấp/đào tạo dưới 3 tháng)

(Dùng cho các đối tượng được hỗ trợ học phí học trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng theo quy định tại Nghị quyết số/2024/NQ-HĐND)

Kính gửi: Doanh nghiệp/Cơ sở sản xuất kinh doanh

Họ và tên:

Ngày tháng năm sinh: Giới tính:

Địa chỉ thường trú:

Căn cước công dân số:..... Ngày/tháng/năm cấp:

Nơi cấp:.....

Số tài khoản tại Ngân hàng

Số điện thoại liên hệ:.....

Đã theo học tại cơ sở đào tạo:.....

Trình độ đào tạo (*Cao đẳng/trung cấp/sơ cấp/đào tạo dưới 3 tháng*):

Khoá học Nghề:.....

Khoa Lớp

Thời gian đào tạo khoá học: Từ tháng/..... Đến tháng/.....

Hiện đang làm việc tại (*tên doanh nghiệp*):

Đã ký Hợp đồng lao động số: ngày ... tháng ... năm ... tại (*tên doanh nghiệp*)

(*Địa chỉ:*).

Căn cứ Nghị quyết số/2024/NQ-HĐND ngày .../.../2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định hỗ trợ đào tạo nghề theo đặt hàng của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Hải Dương; tôi làm đơn này đề nghị được cấp kinh phí hỗ trợ trình độ (*Cao đẳng/trung cấp/sơ cấp/đào tạo dưới 03 tháng*), cụ thể như sau:

1. Số tiền hỗ trợ từ Ngân sách nhà nước:

- Năm học/Khoá học: đồng/tháng x tháng x 50% = đồng.

- Năm học/Khoá học: đồng/tháng x tháng x 50% = đồng.

Cộng: đồng.

2. Số tiền hỗ trợ từ doanh nghiệp, sản xuất kinh doanh:

- Năm học/Khóa học: đồng/tháng x tháng x 30% = đồng.

- Năm học/Khóa học: đồng/tháng x tháng x 30% = đồng.

Cộng: đồng.

Tổng cộng (1) + (2): đồng (*Bằng chữ*: đồng).

Tôi xin cam đoan những thông tin trên đây là đúng sự thật. Nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật./.

....., ngày ... tháng ... năm 202.....

Người làm đơn

(*Ký tên và ghi rõ họ tên*)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT

Chưa được hỗ trợ đào tạo nghề từ chính sách hỗ trợ đào tạo nghề khác có sử dụng ngân sách nhà nước và cam kết làm việc tại doanh nghiệp

Kính gửi: Doanh nghiệp/Cơ sở sản xuất kinh doanh

Họ và tên:

Ngày tháng năm sinh: Giới tính:

Địa chỉ thường trú:

Căn cước công dân số:..... Ngày/tháng/năm cấp:

Nơi cấp:.....

Hiện đang làm việc tại:

Nay tôi cam kết kể từ ngày tốt nghiệp THCS/THPT đến nay chưa được hỗ trợ đào tạo nghề từ các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề khác có sử dụng ngân sách nhà nước và cam kết sẽ làm việc tại (*tên doanh nghiệp*) tối thiểu 12 tháng liên tục.

Tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu có gì sai trái với cam kết nêu trên./.

....., ngày...tháng...năm....

NGƯỜI VIẾT ĐƠN

(*Ký và ghi rõ họ, tên*)